

Bản án số: 34/2023/HSST
Ngày: 25 /5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và ông Nguyễn Xuân Khải
- Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hiền Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:30/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/ QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1- Phạm Văn Ph, sinh năm 1985 tại H; Nơi thường trú: Tổ dân phố K, phường Ph, thị xã M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Nguyên trưởng thôn; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Phạm Văn Đ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H; Vợ Ngô Thị Ánh D, sinh năm 1984; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/7/2003 bị công an huyện Mỹ Hào xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

2- Trần Văn H, sinh năm 1964 tại H; Nơi thường trú: Tổ dân phố K, phường Ph, thị xã M, tỉnh H; Nghề nghiệp: Nguyên bí thư chi bộ thôn Kim Huy; Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Trần Văn K; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Th; Vợ: Lê Thị Ngọc, sinh năm 1966 có 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1- Đảng uỷ phường Ph, thị xã M, tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn S - Bí thư (Có mặt)

2-Uỷ ban nhân dân phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Văn T – chủ tịch (Có mặt)

3-Tổ dân phố K, phường Ph, thị xã M, tỉnh H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T – Bí thư, tổ trưởng tổ dân phố Kim Huy (Có mặt).

4- Ông Bì Quốc Đ, sinh năm 1977 (Nguyên cán bộ địa chính phường), (Vắng mặt)

5- Ông Trần Quốc H, sinh năm: 1962 (Nguyên phó chủ tịch UBND phường) (Vắng mặt)

6- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1951(Có mặt)

7- Ông Ngô Văn L, sinh năm 1960(Có mặt)

8- Ông Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1948(Có mặt)

9- Bà Đào Thị H, sinh năm 1961(Có mặt)

10-Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1975(Có mặt)

11-Ông Phạm Thế T, sinh năm 1959(Vắng mặt)

12-Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1980(Có mặt)

13-Ông Trần Văn K, sinh năm 1977(Vắng mặt)

Đều địa chỉ: Tổ dân phố K, phường Ph, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

14-Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1982(Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tụ Kh, xã Ng, huyện Th, thành phố H.

15- Ông Phạm Anh D, sinh năm 1963(Vắng mặt)

16- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1984(Có mặt)

17-Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1956(Có mặt)

18-Anh Trần Văn M, sinh năm 1979(Có mặt)

19- Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1984(Có mặt)

20- Anh Đỗ Ngọc Th, sinh năm 1982(Có mặt)

21- Anh Phạm Ngọc M, sinh năm 1992(Vắng mặt)

22- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970(Vắng mặt)

23- Ông Ngô Văn Th, sinh năm 1963(Có mặt)

24- Ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1942(Có mặt)

25- Anh Phạm Thiện Ch, sinh năm 1990(Có mặt)

26- Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1981(Có mặt)

- 27- Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1980(Có mặt)
- 28- Bà Trần Thị Th, sinh năm 1973(Vắng mặt)
- 29- Ông Đào Văn M, sinh năm 1973(Có mặt)
- 30- Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1966(Vắng mặt)
- 31- Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1972(Có mặt)
- 32- Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1974(Có mặt)
- 33- Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1969(Có mặt)
- 34- Ông Phạm Tiến L, sinh năm 1956(Có mặt)
- 35- Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1973(Vắng mặt)
- 36- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986(Vắng mặt)
- 37- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1962(Vắng mặt)
- 38- Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1962(Vắng mặt)
- 39- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1984(Có mặt)
- 40- Ông Trần Văn S, sinh năm 1969(Có mặt)
- 41- Ông Trần Văn Ngh, sinh năm 1971(Có mặt)
- 42- Bà Trần Thị Â, sinh năm 1959(Có mặt)
- 43- Anh Trần Quốc V, sinh năm 1989(Có mặt)
- Đều có địa chỉ: Tổ dân phố K, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.
- 44 - Bà Đỗ Thị Kim Th, sinh năm 1965(Có mặt)
- 45- Ông Vũ Xuân H, sinh năm 1978(Có mặt)
- 46- Ông Vũ Khúc D, sinh năm 1973(Có mặt)
- 47- Ông Trần Đình D, sinh năm 1979(Có mặt)
- 48- Ông Nguyễn Đức Ngh, sinh năm 1972(Vắng mặt)
- 49- Chị Lê Thị Ph, sinh năm 1991(Có mặt)
- Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.
- 50 - Ông Vương Đức Q, sinh năm 1952(Có mặt)
- 51- Ông Vương Văn Hn, sinh năm 1965(Vắng mặt)
- 52- Anh Vương Văn Tới, sinh năm 1986(Vắng mặt)
- Đều có địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.
- 53- Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1984(Vắng mặt)
- Địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện Hc, thành phố H.
- 54- Anh Vũ Kim Kh, sinh năm 1984(Có mặt)
- Địa chỉ: Tổ dân Phố A, phường Nh, thị xã M, tỉnh H.
- 55- Anh Đặng Quang T, sinh năm 1985(Vắng mặt)
- Địa chỉ: Tổ dân phố Ng, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

56-Ông Lê Quang C, sinh năm 1972(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Mi, huyện V, tỉnh H.

57-Ông Nguyễn Đức Ph, sinh năm 1975(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

58- Ông Đào Văn Ph, sinh năm 1949(Vắng mặt)

59 -Ông Đào Văn H, sinh năm 1968(Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Ngh Tr, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

*** Những người làm chứng:**

Ông Trần Văn D, sinh năm 1942; ông Phạm Quốc H, sinh năm 1947; ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1942, ông Trần Văn Tr, sinh năm 1942, bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1941, bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1952; ông Trần Văn Th, sinh năm 1937; ông Phạm Thế T, sinh năm 1959; ông Chu Xuân T, sinh năm 1941; ông Ngô Văn M, sinh năm 1954; Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1964; ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1966; ông Trần Quang H, sinh năm 1962; ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1965; ông Phạm Quốc V, sinh năm 1967; ông Trần Văn H, sinh năm 1966; ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1939; ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1975; ông Trần Văn T, sinh năm 1961; ông Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1981; chị Trần Thị Á, sinh năm 1985; bà Trần Thị Q, sinh năm 1977; anh Phạm Văn T, sinh năm 1975; ông Phạm Minh T, sinh năm 1975; anh Phạm Thành N, sinh năm 1990; anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990; bà Phạm Thị H, sinh năm 1962; bà Đào Thị Phương H, sinh năm 1983; bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1978; ông Nguyễn Xuân M – Sinh năm 1970; bà Nguyễn Thị B – Sinh năm 1961; Đều có địa chỉ: Tổ dân phố K, phường Ph, thị xã M, tỉnh H.

(Toàn bộ những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I- Hành vi lạm quyền trong khi thi hành công vụ: Trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2016, để thực hiện chủ trương tìm nguồn kinh phí xây dựng một số công trình phúc lợi trong thôn như: Xây dựng nhà văn hóa, đường làng, hệ thống thủy lợi cùng một số cơ sở hạ tầng khác, chi bộ thôn Kim Huy đã họp ban hành Nghị Quyết chi bộ ngày 12/10/2011 do Trần Văn H- nguyên Bí thư chi bộ thôn Kim Huy chủ trì, giao cho lãnh đạo thôn tìm nguồn từ việc xử lý, giao đấu thầu đất (thực chất là bán đất) ở một số khu vực để lấy kinh phí xây dựng kiến thiết hạ tầng. Ngày 18/10/2011 Phạm Văn Ph - nguyên Trưởng thôn Kim Huy, đã tổ chức họp ban quân chính của thôn bàn về việc đấu thầu một số ao hồ thùng vũng, họp dân lấy ý kiến về nguồn kinh phí dự kiến từ việc bán đất khu vực cầu U, trường cấp 2 cũ.

Ngày 30/11/2011 Pú tổ chức họp ban quân chính để thành lập: Ban chỉ đạo do Trần Văn H là trưởng ban, Ph là phó ban, ban đấu thầu do Ngô Văn L phó thôn là trưởng ban, ban kiến thiết do Ph là trưởng ban.

Kết quả điều tra xác định từ năm 2010 đến năm 2016 Ph và H đã bán trái thẩm quyền tổng số 40 suất đất tại khu cầu U; khu đất trường cấp 2 cũ, khu thung ruộng 5 sào, một số khu vực thuộc cánh đồng thôn Kim Huy, khu vực Ao Cống Dộc với tổng diện tích là **38.666m²** trị giá theo kết quả định giá là **5.334.062.500** đồng (Năm tỷ ba trăm ba mươi tư triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng), thu được tổng số tiền là **6.196.400.000** đồng (Sáu tỷ một trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) cụ thể như sau:

1. Đất khu cầu U:

Nguồn gốc đất khu cầu U trước đây là ao, thung vũng, loại đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm) do UBND xã quản lý. Sau đó có một số hộ dân đã nhận thầu của UBND xã để trồng lúa. Trước thời điểm bán đất thì có hộ gia đình ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1942; Phạm Văn T, sinh năm 1959; Đào Văn M, sinh năm 1973, đều có hộ khẩu thường trú ở tổ dân phố K, phường Ph đang thầu cấy lúa. Để thực hiện việc bán đất, Phạm Văn Ph đã thỏa thuận giải quyết với các hộ nói trên. Hộ gia đình ông Tr và ông T có nhu cầu mua mỗi nhà 1 suất nên mỗi hộ đóng một nửa tiền giá trị mảnh đất, còn nhà anh M được Ph trả số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Sau đó Ph cùng những người trong tổ đấu thầu tiến hành đo đạc, chia thành 15 suất để bán cho 14 hộ gia đình với tổng diện tích là 1.189 m² số tiền thu được là 2.926.500.000 đồng (Hai tỷ chín trăm hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng); kết luận định giá số 20 ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mỹ Hào kết luận: Giá tại thời điểm năm 2012 là 72.529.000 đồng, tại thời điểm định giá là 107.010.000 đồng.

Ngoài ra ra năm 2012 Ph và H còn bán trái thẩm quyền 05 suất cho 05 hộ gia đình với tổng diện tích là 1.153,5 m², số tiền thu được là 977.500.000 đồng (Chín trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), kết luận định giá số 20 ngày 20/6/2022 của hội đồng định giá tài sản thị xã Mỹ Hào kết luận: Giá tại thời điểm năm 2012 là 73.243.500 đồng (Bảy mươi ba triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng) tại thời điểm định giá là 103.815.000 đồng (Một trăm linh ba triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Trần Văn H khai tham gia bán 15 suất Cầu U có tổ chức theo hình thức đấu thầu, còn 05 suất còn lại Hiến không biết. Tuy nhiên tại các cuộc họp chi bộ do H chủ trì đã giao cho chính quyền thôn Kim Huy tổ chức đấu thầu 1 số khu vực tạo điều kiện để xây dựng cơ sở hạ tầng thôn, tại một số cuộc họp quân chính thôn Kim Huy đã thống nhất nội dung đấu thầu khu Cầu U, thung vũng, ao hồ cống lê, trường cấp 2..., công khai tài chính thu chi từ việc đấu thầu, tại kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Trên hợp đồng với anh Phạm Ngọc Minh có chữ ký, chữ viết mang tên Trần Văn H dưới mục “ĐẠI DIỆN CẤP ỦY” so với mẫu chữ ký, chữ viết của Trần Văn Hiến trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Như vậy Trần Văn H và Phạm Văn Ph đã bán tổng 20 suất đất khu Cầu U có tổng diện tích 2.342,5 m² với tổng số tiền thu được là 3.904.000.000 đồng (Ba tỷ chín trăm linh tư triệu đồng). Kết luận định giá tài sản xác định giá trị thời điểm bán là 145.772.500 đồng (Một trăm bốn mươi năm triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn năm

trăm đồng), thời điểm định giá năm 2022 là 210.825.000 đồng (Hai trăm mười triệu tám trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Hiện nay khu vực này hộ gia đình anh Vũ Xuân H (mua lại đất nhà anh Kh, Vũ Khúc D, Đỗ Văn T, Trần Đỗ M, Trần Văn B (mua lại một phần nhà anh Ngh) đã xây dựng xưởng và nhà ở.

2. Khu đất trường cấp 2 cũ (năm 2010-2012):

Nguồn gốc đất khu trường cấp 2 cũ là đất của trường cấp 2 xã Phan Đình Phùng, loại đất phi nông nghiệp (đất xây dựng công trình sự nghiệp) do UBND xã quản lý. Tuy nhiên sau khi trường cấp 2 chuyển ra khu vực mới thì một phần diện tích khu này được sử dụng làm trường mầm non. Năm 2010 Trần Văn H là Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn (lúc này Ph chưa đảm nhiệm công tác gì). Do không có tiền thanh toán chi trả cho việc xây đình làng, H đã họp dân và thống nhất cắt trả cho ông Đào Văn Ph người ở tổ dân phố Ng, phường Ph, thị xã M, Hưng Yên (là người đã xây dựng Đình) 3 suất đất tổng 270 m² tại khu trường cấp 2 cũ tương đương 540.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng), kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐ ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mỹ Hào xác định giá trị tại thời điểm năm 2012 là 540.000.000 đồng (Năm trăm bốn mươi triệu đồng), tại thời điểm định giá là 892.800.000 đồng (Tám trăm chín mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngày 18/11/2011 Ph tổ chức cuộc họp dân để thống nhất nội dung đấu thầu 1 số khu vực Cầu U, trường học cấp 2 cũ. Trên cơ sở đó, năm 2012 Ph đã bán 6 suất đất khu trường cấp 2 cũ cho 6 hộ gia đình với tổng diện tích 1.123,5m², thu tổng số tiền 1.225.400.000 đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi năm triệu bốn trăm nghìn đồng), kết luận định giá số 68/KL-HĐ ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mỹ Hào xác định giá trị tại thời điểm năm 2012 là 2.247.600.000 đồng (Hai tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), tại thời điểm định giá là 3.482.850.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Trên các bản hợp đồng đấu thầu đều có chữ ký mang tên Trần Văn H. Tại kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Trên hợp đồng với ông Nguyễn Văn Th, Nguyễn Đức K, Nguyễn Đức L, Lê Quang C, Nguyễn Đức Ph, Nguyễn Đức Đ có chữ ký, chữ viết mang tên Trần Văn H dưới mục “ĐẠI DIỆN CẤP ỦY” so với mẫu chữ ký, chữ viết của Trần Văn H trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra nên H phải chịu trách nhiệm đối với các suất đất này.

Hiện tại khu vực này gia đình ông Nguyễn Văn Thh, Vương Văn H, Nguyễn Đức Ph, Phạm Văn Th, Phạm Văn N, Nguyễn Ngọc Đ đã xây dựng nhà ở tại khu vực này.

Như vậy xác định: Trần Văn H phải chịu trách nhiệm về việc bán 9 suất đất (trong đó có 6 suất đất cùng với Phú). Tổng diện tích là 1.393,5m². Tổng số tiền thu được là 1.225.400.000 đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Kết luận định giá tài sản xác định giá trị thời điểm bán là 2.787.600.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm tám mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng); thời điểm năm 2022 là

4.375.650.000 đồng (Bốn tỷ ba trăm bảy mươi năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Phạm Văn Ph phải chịu trách nhiệm cùng Trần Văn H về việc bán 6 suất đất cho gia đình ông Th, anh K, Ông Đ, anh L, anh Ph, anh C với tổng diện tích là 1.123,5 m² với tổng số tiền thu được là 1.225.400.000 đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Kết luận định giá tài sản xác định giá trị thời điểm bán là 2.247.600.000 đồng (Hai tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), thời điểm năm 2022 là 3.482.850.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu tám trăm mười nghìn đồng)

3. Khu thung ruộng 5 sào: Về nguồn gốc đất thì đây là khu ao thung, ruộng, loại đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm) do UBND xã quản lý. Giai đoạn năm 2013 do không có nguồn để trả cho anh Lê Quang C sinh năm 1972 ở xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tiền thi công đường làng nên tại cuộc họp dân ngày 16/2/2013 Phạm Văn Ph đã lấy ý kiến và thống nhất cắt trả cho anh C 368m² diện tích đất khu thung ruộng 5 sào, quy ra tiền là 522.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi hai triệu đồng). Tuy nhiên giai đoạn đó khu thung ruộng 5 sào này do hộ gia đình ông Nguyễn Văn Q đang khai thác sử dụng. Nên Ph đã cắt trả cho gia đình ông Q 100m² để ông Q sử dụng và ông Q sẽ phải đóng thêm số tiền 40 triệu đồng.

Mặc dù Trần Văn Hn khai Hiến không triển khai và không tham gia cuộc họp dân để bàn về việc bán đất khu vực này nhưng có được Ph thông báo (không nhớ Phú thông báo thời điểm nào) và xác định hợp đồng đúng là chữ ký của H. Trên hợp đồng với ông Nguyễn Văn Q có chữ ký, chữ viết mang tên Trần Văn H dưới mục “ĐẠI DIỆN CẤP ỦY” so với mẫu chữ ký, chữ viết của Trần Văn H trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Do vậy H phải cùng Ph chịu trách nhiệm về việc bán đất khu thung ruộng 5 sào cho hộ gia đình anh C và ông Q với tổng diện tích 468m² số tiền thu được là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), kết luận định giá tài sản kết luận giá trị thời điểm bán là 32.228.000 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng), thời điểm năm 2022 là 42.120.000 đồng (Bốn mươi hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 30/01/2018 UBND xã Phan Đình Phùng sau khi xác định việc chính quyền thôn Kim Huy ký hợp đồng đấu thầu đất với anh Lê Quang C tại khu ruộng thung 5 sào là không đúng quy định nên đã ra thông báo số 02, giao cho chính quyền thôn Kim Huy hủy hợp đồng với anh C. Hiện khu đất này một phần được đổ cát san lấp, còn lại vẫn là ao, ruộng.

4. Một số khu vực thuộc cánh đồng thôn Kim Huy:

Nguồn gốc đất khu vực này là ruộng, loại đất nông nghiệp (trồng cây hàng năm) do UBND xã và thôn Kim Huy sử dụng. Giai đoạn từ năm 2014 đến 2016 thôn Kim Huy thực hiện việc dồn ruộng đổi thửa. Do cần nguồn kinh phí phục vụ cho việc làm thủy lợi và hạ tầng của thôn. Phạm Văn Ph đã cho 08 hộ dân đấu thầu (dài hạn, 50 năm hoặc 30 năm) 34.296m² một số khu vực thuộc cánh đồng thôn Kim Huy, thu tổng số tiền 853.000.000 đồng (Tám trăm năm mươi ba triệu đồng), kết luận định giá

tài sản số 68/KL-HĐ ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mỹ Hào xác định giá tại thời điểm bán là 2.358.336.000 đồng (Hai tỷ ba trăm năm mươi tám triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng), giá tại thời điểm định giá là 2.989.440.000 đồng (Hai tỷ chín trăm tám mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Hiện nay diện tích đất nhà anh M, anh S, anh D, anh Ch, anh Ch, anh C đã đào ao, trồng cây.

5. Khu vực Ao Công Dộc:

Nguồn gốc đất khu vực này là ao, loại đất nông nghiệp (đất mặt nước) do UBND xã quản lý. Năm 2010 do cần nguồn kinh phí xây dựng đình làng và các công trình của thôn, Trần Văn H là Bí thư kiêm trưởng thôn (lúc này Phú chưa đảm nhiệm chức vụ gì) đã họp dân lấy ý kiến và thống nhất bán cho gia đình bà Trần Thị Á 166m² trị giá 84.000.000đ nhưng trừ tiền thôn mua gạch 45.000.000đ còn phải trả 39.000.000đ, kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐ ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mỹ Hào giá trị tại thời điểm năm 2010 là 10.126.000 đồng (Mười triệu một trăm hai mươi sáu nghìn đồng), tại thời điểm năm 2022 là 14.940.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng). H mới thu 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sau khi Ph làm trưởng thôn thu nốt số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) bà Á còn thiếu .

Cơ quan điều tra yêu cầu tổ dân phố Kim Huy và những người đầu thầu giao nộp toàn bộ sổ sách, chứng từ liên quan việc bán đất trái thẩm quyền nói trên.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký trong các hợp đồng, giấy tờ bản gốc thu thập được. Kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Văn Ph và Trần Văn H trong các mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Phạm Văn Ph và Trần Văn H trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

*** Đối với số tiền các bị cáo bán đất trái thẩm quyền thu được.**

- Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Trần Văn H thu số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) khu vực ao công độc bán cho nhà bà Á. Số tiền này H đã sử dụng để chi trả cho ông Đào Văn Ph tiền làm đình làng.

- Phạm Văn Ph thu được tổng số tiền là 6.176.400.000 đồng (Sáu tỷ một trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng – trong đó có 135.000.000 đồng thu của nhà anh Th) do bán đất trái thẩm quyền mà có. Số tiền trên thu rải rác làm nhiều đợt trong nhiều năm. Phú đã dùng 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) để trả bồi thường cho nhà anh Mười khi thu lại đất khu Cầu U anh M đang đấu thầu. Toàn bộ số tiền còn lại 5.876.400.000 đồng (Năm tỷ tám trăm bảy mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) Ph thay mặt nhân dân trong thôn sử dụng vào việc của thôn trong suốt giai đoạn Ph làm trưởng thôn như: Chi trả nốt một số khoản của xây dựng đình, xây dựng nhà văn hóa; làm cống cống lê; sửa chữa trường mầm non; giải phóng mặt bằng; làm đường; hệ thống thoát nước; đường điện; hệ thống loa truyền thanh, làm thủy lợi phục vụ dòn ruộng đôi thửa; chi tiêu thường xuyên của thôn... Tổng số tiền Ph đã chi cho công việc của thôn Kim Huy khoảng 6.469.000.000đ (Sáu tỷ bốn trăm sáu mươi chín triệu đồng).

Toàn bộ số tiền Ph và H sử dụng để kiến thiết các công trình và chi tiêu các công việc của thôn có sổ sách báo cáo trước dân. Không có tài liệu, chứng cứ để xác định Ph và H đã thu lợi cá nhân từ các khoản tiền bán đất.

II. Một số nội dung khác

1. Đối với anh Đỗ Ngọc Th – Người làm đơn tố cáo:

Khoảng năm 2013, gia đình anh Đỗ Ngọc Th, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú ở tổ dân phố Y, phường Ph cũng mua 1 suất đất trong tổng số 15 suất tại khu Cầu U có diện tích 75 m² tại thửa số 13 và nộp cho Phú 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi năm triệu đồng). Tuy nhiên, trên thực tế suất đất số 13 đã được gia đình chị Nguyễn Thị Kim L mua trước đó. Sau khi phát hiện sự việc, ngày 18/02/2022 anh Thủy đã làm đơn tố cáo. Phạm Văn Ph đã khắc phục và trả lại anh Th 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Số tiền trên là của Ph, không liên quan đến số tiền thu được do bán đất trái thẩm quyền. Ph cũng không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền chênh lệch đã trả lại cho anh Th.

2. Đối với một số cá nhân người tham gia họp bàn và ký trong một số hợp đồng bán đất:

Trong quá trình điều tra, ngoài Trần Văn H và Phạm Văn Ph có hành vi lạm quyền trong khi thi hành công vụ, còn có một số cán bộ thôn cũng có hành vi vi phạm nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Cụ thể:

Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1951 – Chi ủy viên Chi bộ thôn Kim Huy giai đoạn 2010 đến năm 2012. Trong quá trình tham gia Ban chi ủy có tham gia cuộc họp trong cấp ủy ngày 12/10/2011 với nội dung “giao cho chính quyền thôn Kim Huy tổ chức đấu thầu 1 số khu vực tạo điều kiện để xây dựng cơ sở hạ tầng của cơ sở. Trọng tâm là xây dựng nhà văn hóa thôn”. Kết quả sau đó lãnh đạo thôn đã triển khai chia suất và bán 15 suất đất khu cầu U. Ngoài ra ông Th còn ký hợp đồng cất 3 suất đất khu trường cấp 2 cũ quy ra tiền là 520.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu đồng) để trả tiền làm đình làng cho gia đình ông Đào Văn Ph ở tổ dân phố Ngh, phường Ph.

Ông Ngô Văn L, sinh năm 1960 – Phó thôn K giai đoạn năm 2011 đến năm 2017; ông Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1948 – Chi hội trưởng Chi hội cựu chiến binh giai đoạn năm 2009 đến năm 2014 và một số cá nhân là thành viên ban quân chính của thôn Kim Huy đã tham gia họp do Phú chủ trì để bàn về việc đấu thầu khu cầu U và một số khu vực khác lấy kinh phí xây dựng nhà văn hóa, cơ sở hạ tầng của thôn. Ông L và ông Ch cũng trực tiếp tham gia tổ đấu thầu, thực hiện việc đo đạc, chia suất khu cầu U, ký giấy và tổ chức bán cho người mua. Ngoài ra ông L còn ký vào 3 hợp đồng bán đất khu trường cấp 2 cũ; ông Ch viết giấy và ký vào 7 hợp đồng bán đất (01 hợp đồng khu cầu U, 6 hợp đồng khu trường cấp 2 cũ).

Bà Đào Thị H là đại biểu Hội đồng nhân dân xã có ký vào 3 hợp đồng của 3 suất cất trả cho gia đình ông Đào Văn Ph để trừ tiền làm Đình làng giai đoạn năm 2010.

Mặc dù các ông Nguyễn Văn Th, Ngô Văn L, Nguyễn Đức Ch, bà Đào Thị H có các hành vi nêu trên. Tuy nhiên đối với ông L với chức năng là phó thôn là người giúp việc cho trưởng thôn; ông Ch, ông Th, bà H là đảng viên công việc thực hiện

theo nghị quyết chi bộ, thống nhất của lãnh đạo; những người này không phải là người khởi xướng xuất phát ý tưởng ban đầu, chỉ là cấp dưới của Ph và H, chấp hành nhiệm vụ, không vì động cơ cá nhân, chỉ vì phong trào địa phương, không được hưởng lợi, việc đồng ý của từng người không mang yếu tố quyết định đến việc chi ủy chi bộ giao cho cơ sở thôn bán đất trái thẩm quyền. Do vậy hành vi của ông Nguyễn Văn Th, Ngô Văn L, Nguyễn Đức Ch, bà Đào Thị H chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Mỹ Hào đã kiến nghị Đảng ủy, UBND phường Ph xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng và Nhà nước.

3. Đối với hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng:

Việc bán đất trái thẩm quyền tại thôn Kim Huy diễn ra trong thời gian từ năm 2010 đến 2016 có được hợp cấp ủy, hợp Chi bộ, hợp quân chính và hợp dân. Nhiều vị trí đất đến nay đã được xây dựng nhà ở, nhà xưởng, làm trang trại. Sự việc diễn ra trong thời gian dài nhưng Đảng ủy, UBND xã Phan Đình Phùng không có biện pháp để giải quyết xử lý. Lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã đã buông lỏng công tác quản lý đất đai, thiếu kiểm tra đôn đốc công việc của cán bộ cấp dưới. Dẫn đến việc cán bộ thôn có hành vi bán đất trái thẩm quyền, vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi buông lỏng quản lý nói trên có dấu hiệu của tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Cơ quan CSĐT đã tách hành vi cùng tài liệu liên quan đến một số cán bộ xã nói trên để tiến hành xác minh giải quyết trong một vụ việc riêng.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSMH ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Ph và Trần Văn H về tội Lạm quyền trong khi thi hành công vụ theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 282 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mua đất trái thẩm quyền có mặt đều đề nghị được tiếp tục quản lý và sử dụng đất.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác là đại diện Đảng ủy phường Ph; đại diện UBND phường Ph và đại diện tổ dân phố K đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKS nhân dân thị xã Mỹ Hào đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 357; khoản 1 Điều 17, Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 của Quốc hội ngày 20/6/2017 về thi hành bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Ph và Trần Văn H phạm tội “*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ph 03 năm 06 tháng – 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2022.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 03 năm – 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Không áp dụng hình phạt cấm các bị cáo đảm nhiệm chức vụ trong Đảng và chính quyền vì các bị cáo là Đảng viên phạm tội đã bị khai trừ ra khỏi Đảng.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Sung quỹ nhà nước số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn) bị cáo Ph và bị cáo H đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả mỗi bị cáo 10.000.000đ theo biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án thị xã Mỹ Hào.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét xử lý diện tích đất thôn Kim Huy đã bán trái thẩm quyền theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và người dân.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]-Việc chi bộ thôn K, xã Ph ban hành nghị quyết về việc đấu thầu, bán đất được thực hiện kéo dài từ năm 2010 đến năm 2016, căn cứ theo khoản 3 Điều 27 Bộ luật hình sự năm 2015 thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự tính từ khi phạm tội mới, nên thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn Ph và Trần Văn H vẫn còn.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2]-Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ, đó là: Kết luận định giá tài sản, kết luận giám định, các sổ nghị quyết chi bộ, biên bản họp chi bộ của thôn Kim Huy, các biên bản họp quân dân chính, biên bản họp dân, hồ sơ đấu thầu, hợp đồng giao diện tích đất thầu, hợp đồng giao thầu, giấy xác nhận quyền sử dụng đất đấu thầu, phiếu thu tiền, giấy nhận tiền, sổ ghi chép xây dựng công trình nhà văn hóa, lời khai của các thành viên trong tổ đấu thầu, ban kiến thiết, tổ xây dựng lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là những người trực tiếp thuê thầu, được giao đất ở thôn Kim Huy, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2016 quá trình thực hiện công vụ được giao Phạm Văn Ph và Trần Văn H với cương vị là Bí thư chi bộ, Trưởng thôn không có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất nhưng đã nhiều lần tổ chức họp, ban hành Nghị quyết Chi bộ, Nghị quyết họp quân dân chính và Nghị quyết họp dân, về việc bán đất, cho đấu thầu đất dưới hình thức thầu dài hạn, thầu 30 năm hoặc 50 năm (thực chất là bán đất) trái thẩm quyền. Hậu quả làm mất đi quyền quản lý nhà nước và quyền sử dụng hợp pháp diện tích 38.666m² đất công của UBND

xã Phan Đình Phùng (nay là phường Phan Đình Phùng) gây thiệt hại cho nhà nước: 5.334.062.500 đồng (*Năm tỷ ba trăm ba mươi tư triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào truy tố các bị cáo Trần Văn H và Phạm Văn Ph về tội: “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” với tình tiết định khung tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần” và “Gây hậu quả nghiêm trọng”, theo điểm b, c khoản 2 Điều 282 Bộ luật hình sự năm 1999 (có hình phạt tù từ 05 năm đến 12 năm) là chính xác và đúng pháp luật. Tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt tội Lạm quyền trong khi thi hành công vụ (có hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm) nhẹ hơn BLHS năm 1999. Do vậy, Tòa án sẽ áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 của Quốc hội ngày 20/6/2017 về thi hành bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 357 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt, bảo đảm nguyên tắc áp dụng pháp luật có lợi cho bị cáo.

Quá trình điều tra xác định một số cá nhân có hành vi tham gia vào quá trình triển khai, thực hiện việc giao, bán đất trái thẩm quyền gồm: Ông Ngô Văn L với cương vị là phó thôn, ông Nguyễn Đức Ch, bà Đào Thị H, ông Nguyễn Văn Th là đảng viên thực hiện công việc theo nghị quyết chi bộ, không phải là người khởi xướng, xuất phát ý tưởng ban đầu, chỉ là cấp dưới chấp hành nhiệm vụ, không vì động cơ cá nhân, không được hưởng lợi, chỉ vì phong trào địa phương, việc đồng ý của từng người không mang yếu tố quyết định đến việc bán đất trái thẩm quyền. Do vậy hành vi của ông Th, ông L, ông Ch, bà H chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Mỹ Hào đã kiến nghị xử lý trách nhiệm các cá nhân nêu trên theo quy định của Đảng và nhà nước là phù hợp.

Đối với hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã Ph giai đoạn từ năm 2010 đến 2016 có dấu hiệu của tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Cơ quan CSĐT Công an thị xã đã tách hành vi cùng tài liệu liên quan để tiến hành xác minh giải quyết trong một vụ việc riêng, nếu có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

[3]- Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước trong việc quản lý đất đai, xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, gây ra nhiều hệ lụy trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của địa phương, khó khắc phục, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với sự quản lý nhà nước về đất đai. Bản chất việc thôn tổ chức cho người dân đấu thầu đất chính là việc giao đất có thu tiền, chỉ cấp huyện (thị xã) trở lên mới có thẩm quyền này, việc Bí thư chi bộ, Trưởng thôn của thôn Kim Huy tổ chức họp ra nghị quyết và tổ chức đấu thầu đất là vượt quá quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao. Sử dụng các khoản thu từ việc cho thuê đất, giao đất không theo quy định của luật tài chính kế toán, luật đầu tư công... Hậu quả của việc giao đất, cho thuê đất trái thẩm quyền là người trúng thầu, người được giao đất đã sử dụng sai mục đích như xây dựng các công trình kiên cố trên đất công, đất ao, đất nông nghiệp và chuyển nhượng cho người khác. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, dành cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]- Xét tính chất, vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo H với vai trò là bí thư chi bộ giai đoạn 2010 – 2015 và bị cáo Ph với vai trò là trưởng thôn giai đoạn 2011 – 2016 đã lạm dụng chức trách, quyền hạn của mình, khởi xướng, đề xuất chủ trương, chủ trì họp chi bộ, họp quân dân chính thôn, ban hành nghị quyết, ký các hợp đồng bán đất trái thẩm quyền nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng chỉ có tính chất gián đơn. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, trách nhiệm cụ thể đối với mỗi bị cáo đã được xác định như sau:

- Năm 2010, bị cáo H đã bán cho ông Đào Văn Ph 03 suất đất có diện tích 270m² tại khu trường cấp 2 cũ được 520.000.000 đồng để gán trả nợ ông Ph tiền đã xây dựng Đình làng. Kết luận định giá xác định tại thời điểm năm 2010 giá trị 03 suất đất trên là 540.000.000 đồng.

- Năm 2010, bị cáo H đã bán cho bà Trần Thị Á 166m² đất ao cống Dộc với giá 39.000.000 đồng. Bị cáo trực tiếp thu 20.000.000 đồng, đến khi bị cáo Ph làm trưởng thôn thu nốt 19.000.000 đồng. Kết luận định giá xác định tại thời điểm năm 2010 giá diện tích đất trên là 10.126.000 đồng.

- Năm 2011 - 2012 bị cáo Ph và bị cáo H đã bán trái thẩm quyền 20 suất đất khu cầu U có tổng diện tích là 2.342,5m² cho 19 hộ gia đình thu được số tiền là 3.904.000.000 đồng. Kết luận định giá xác định tại thời điểm năm 2011 - 2012 giá trị 20 suất đất trên là 145.772.500 đồng.

- Năm 2012 hai bị cáo tiếp tục bán trái thẩm quyền 06 suất đất khu trường cấp 2 cũ cho 06 hộ gia đình với diện tích là 1.123,5m² thu được số tiền là 1.225.400.000 đồng. Kết luận định giá xác định tại thời điểm năm 2012 giá trị 06 suất đất trên là 2.247.600.000 đồng.

- Năm 2013 các bị cáo đã bán cho anh Lê Quang C 368m² đất khu thung ruộng 5 sào được 522.000.000 đồng để gán trả nợ cho anh C tiền làm đường làng. Đồng thời, bán cho ông Nguyễn Văn Q 100m² đất khu thung ruộng 5 sào để ông Q trả lại ruộng thầu khoán giao cho anh C và ông Q phải nộp thêm 40.000.000đ. Tổng cộng là 468m² đất thu được số tiền là 562.000.000 đồng. Kết luận định giá thời điểm bán là 32.228.000 đồng.

- Trong thời gian từ năm 2014 – 2016 bị cáo Ph đã cho 08 hộ dân đấu thầu dài hạn, 30 năm hoặc 50 năm diện tích 34.296m² đất canh tác ngoài đồng, thu được tổng số tiền là 853.000.000 đồng. Kết luận định giá xác định giá tại thời điểm cho thuê đất là 2.358.336.000 đồng.

Như vậy, bị cáo H phải chịu trách nhiệm đối với việc bán đất trái thẩm quyền 4.370m² đất gây thiệt hại cho nhà nước 2.975.726.500 đồng; bị cáo Ph chịu trách nhiệm đối với việc bán đất trái thẩm quyền 38.230m² đất, gây thiệt hại cho nhà nước 4.783.936.500 đồng. Căn cứ vào hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và số tiền gây thất thoát, thiệt hại cho nhà nước thì bị cáo Ph phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo H.

[5]- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và

tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo H và bị cáo Ph đều đã tích cực tác động gia đình tự nguyện nộp mỗi bị cáo 10.000.000đồng để bồi thường, khắc phục một phần hậu quả đã gây ra. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ph có bố được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, huân chương kháng chiến, huy chương chiến sỹ giải phóng; Bị cáo H có bố được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Quá trình công tác các bị cáo có công lao đóng góp, xây dựng hạ tầng cơ sở thôn, vì lợi ích chung, không tư lợi cá nhân. Tại phiên tòa các bị cáo được lãnh đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Ph và một số người dân trong thôn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]- Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo sử dụng số tiền bán đất để kiến thiết Đình làng, Nhà văn hóa, đường giao thông của thôn... để nhân dân được hưởng thụ, đã làm thay đổi diện mạo nông thôn, không có cơ sở để kết luận các bị cáo tham ô số tiền bán đất, không tư lợi, không chiếm đoạt nên HĐXX sẽ căn cứ điểm a khoản 3 điều 5 Nghị quyết 03/ 2020/ NQ – HĐTP, ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng xét xử tội phạm về chức vụ và áp dụng Điều 54 bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 357 bộ luật hình sự, theo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7]- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội không có mục đích tư lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với các bị cáo, nhưng xét cần thiết phải cấm các bị cáo đảm nhiệm chức vụ về Đảng và chính quyền sau khi chấp hành xong hình phạt.

[8]- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã sử dụng số tiền bán đất trái thẩm quyền vào việc xây dựng, kiến thiết các công trình phúc lợi vì lợi ích chung của thôn mà không có mục đích chiếm đoạt, tư lợi cá nhân, do vậy không buộc các bị cáo phải bồi thường.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử các bị cáo nhận thấy việc gây thiệt hại cho nhà nước nên đã tác động gia đình mỗi bị cáo nộp 10.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào để khắc phục hậu quả. Vì vậy HĐXX sẽ ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo để sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo tự nguyện bồi thường.

[9]- Kiến nghị xử lý đối với các diện tích đất mà các bị cáo đã bán, cho thuê khoán trái thẩm quyền.

- Đối với diện tích đất tại khu vực Cầu U được bán cho các hộ gia đình gồm: Phạm Văn Ch, Phạm Văn T, Lê Thị Ng, Đỗ Thị Kim Th, Phạm Văn Ph, Vương Đức Q, Phạm Anh D, Vũ Kim Kh, Vũ Khúc D, Đỗ Văn T, Trần Đỗ M, Nguyễn Thị Kim L, Đặng Quang T, Trần Đình D, Phạm Ngọc M, Nguyễn Đức Ngh, Nguyễn Văn Q, Ngô Văn Th. Hiện tại khu vực này hộ anh Vũ Xuân H mua lại của anh Vũ Kim Kh,

anh Nguyễn Như H mua lại của anh Đặng Quang T, anh Vũ Khúc D, Đỗ Văn T, Trần Đỗ M, Trần Văn B mua lại một phần của anh Nguyễn Đức Ngh đều đã xây dựng xương và nhà ở.

- Đối với khu đất trường cấp 2 cũ được bán cho anh Đào Văn Ph, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Đức K, Nguyễn Đức L, Lê Quang C, Nguyễn Đức Ph, Nguyễn Đức Đ. Anh Vương Văn H mua lại của anh Nguyễn Đức Kn, anh Phạm Văn Ch, Nguyễn Ngọc Đ và anh Phạm Tiến L và chị Nguyễn Thị L đều mua lại của anh Đào Văn Ph. Hiện tại khu vực này gia đình ông Th, anh H, anh Ph, anh Th, anh N anh Đ đã xây dựng nhà ở.

- Đối với khu thung 5 sào: Bán cho anh Nguyễn Văn Qn và anh Lê Quang C. Hiện khu đất này một phần được đổ cát san lấp, còn lại vẫn là ao, ruộng.

- Đối với một số khu vực cánh đồng thôn Kim Huy giao thầu cho các hộ gia đình anh Nguyễn Văn Ch, Trần Văn Kh, Nguyễn Văn S, Trần Văn S, Phạm Thiện Ch, Trần Văn Ngh, Đào Văn M, Phạm Anh D. Hiện nay diện tích đất anh M, anh S, anh D, anh Ch, anh Ch, anh C đã đào ao, trồng cây.

- Đối với khu vực ao Cống Dộc: Bán cho bà Trần Thị Á hiện tại đã xây dựng lán bán hàng.

Những người đang trực tiếp sử dụng đất nêu trên đều có nguyện vọng muốn được tiếp tục quản lý và sử dụng. Tuy nhiên, các diện tích đất nêu trên được giao, thầu khoán trái pháp luật nên người sử dụng đất chưa đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng hợp pháp. Vì vậy, kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xử lý phần diện tích đất giao, bán trái thẩm quyền theo quy định của luật đất đai, đảm bảo hài hòa quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và người dân.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được giao đất, nhận chuyển nhượng đất có trách nhiệm thực hiện các quyết định của UBND cấp có thẩm quyền liên quan đến diện tích đất được giao, bán trái thẩm quyền.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Cứ: Điều b khoản 2 Điều 357; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 38; Điều 41; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015. Điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41 của Quốc hội ngày 20/6/2017 về thi hành bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Ph và Trần Văn H phạm tội “*Lạm quyền trong khi thi hành công vụ*”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn Ph **03(ba)** năm **06(sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2022.

- Bị cáo Trần Văn H **03(ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/7/2022.

3. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Phạm Văn Ph và bị cáo Trần Văn H đảm nhiệm chức vụ trong cơ quan Đảng và Chính quyền trong thời hạn 01 năm kể từ ngày các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Sung quỹ nhà nước số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) do chị Ngô Thị Ánh D đã nộp thay bị cáo Ph tại biên lai thu tiền số 0008104 ngày 18/4/2023 và số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) do anh Trần Văn H đã nộp thay bị cáo H tại biên lai thu tiền số 0008103 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào.

5. Kiến nghị

Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý diện tích đất các bị cáo đã bán, giao thầu trái thẩm quyền theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và người dân.

Cấp ủy Đảng, UBND các cấp kiểm tra, đôn đốc thực hiện kiến nghị của Cơ quan CSĐT- Công an thị xã về việc xử lý trách nhiệm các cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

6. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn Ph và Trần Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
(gửi qua P.KTNV & THAHS);
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Cơ quan CSĐT -CA thị xã Mỹ Hào;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tân Huyền

